TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt;

Ông Bùi Duy Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

V, sinh năm 1993; nơi sinh: Thành phố H; thường trú: 394/36 đường M, Phường 9, Quận 11, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà K; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông W, sinh năm 1965; địa chỉ: TQ; tạm trú: Khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 15, xã D, huyện C, tỉnh N; tạm trú: Khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2018); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông S, sinh năm 1966; thường trú: 394/36 đường M, Phường 9, Quận 11, Thành phố H (là cha của bị cáo); có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông L, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V là thông dịch viên của Công ty TNHH nguyên liệu mới Mao Khải T có trụ sở tại khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã T, tỉnh B. Khoảng 19 giờ 30 ngày 30-4-2018, K đến Công ty để làm ca đêm. Khoảng 22 giờ K ra về, đến khu vực nhà để xe thì quay lại văn phòng với ý định gặp ông W là giám đốc công ty để mượn tiền. Khi đến phòng làm việc của ông Chih, K không thấy nên mở cửa ngồi chờ. Trong lúc ngồi đợi, K thấy trên bàn của ông Chih có một máy laptop hiệu ASUS X450 và một điện thoại di động hiệu Huawei P7 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. K lấy máy laptop và điện thoại bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 59M2 – 160.62 rồi điều khiển xe đi về phòng trọ tại ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B. Sáng ngày 01-5-2018 ông Chih đến Công an phường U trình báo sự việc. Tại Công an phường U, K khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông C. Công an phường U lập biên bản sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KLTS-TTHS ngày 07-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: máy vi tính laptop nhãn hiệu Asus X 450 đã qua sử dụng có giá trị 6.670.000 đồng, điện thoại di động hiệu Huawei P7 có giá trị 5.730.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSTU ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30-4-2018, K đến văn phòng công ty TNHH Nguyên liệu mới Mao Khải T với ý định gặp ông W – giám đốc để mượn tiền. Lợi dụng lúc ông C không có trong phòng làm việc, bị cáo đã lấy máy laptop nhãn hiệu ASUS X450 và điện thoại di động hiệu Huawei P7 của ông C bỏ vào cốp xe mô tô biển số 59M2 – 160.62 rồi điều khiển xe về phòng trọ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.400.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có được tài sản mà không phải qua lao động nên đã cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên chấp nhận. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho ông W toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, ông Chih không có yêu cầu gì khác.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển số 59M2-160.62, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho ông Vòng A Sáng là đúng quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án (16-10-2018).

Giao bị cáo V cho Uỷ ban nhân dân phường 9, Quận 11, Thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THA thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.